

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/HSST, ngày 04 tháng 04 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VXQ**, sinh năm 1993 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn QT, xã DQ, huyện GL, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông VQP, sinh năm 1959 và bà PHT, sinh năm 1964; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 118 lập ngày 29/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/01/2024, đến ngày 29/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **ĐVQ**, sinh năm 1994 tại HY; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY. Chỗ ở hiện nay: thôn DD, xã DX, huyện GL, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông ĐVP (đã chết) và bà NTN, sinh năm 1958; Gia đình có bị cáo là con một; Vợ, con: Chưa

có. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 103 lập ngày 23/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/01/2024, đến ngày 23/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, VXQ uống bia tại quán bia SR ở thôn DĐ, xã DX, huyện GL, thành phố H thì có gặp ĐVQ là nhân viên làm bếp, phục vụ tại quán bia. Q có hỏi Q1 có biết chỗ nào ghi số lô, số đề không, thấy vậy thì Q1 nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho Q để kiếm lời. Sau đó Q1 bảo với Q nếu có khách nào đến quán uống bia mà muốn mua số lô, số đề thì Q nhận tiền của khách rồi nhắn tin chuyển các số lô, số đề khách mua cho Q1 thì Q đồng ý. Cả hai cùng thống nhất thu của khách 23.000 đồng/01 điểm lô thường, 10.000 đồng/01 điểm lô xiên. Khách chơi chọn mua số lô, số đề bất kỳ từ số 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Khi khách mua số lô, số đề thì Q ghi ra 01 tờ giấy gọi làm “Cáp” đưa lại cho khách và Q gửi qua tin nhắn Zalo từ tài khoản “Q Đ” đăng ký số điện thoại 0969977261 đến cho Q1 theo tài khoản Zalo tên “X Q1” đăng ký số điện thoại 0399697987 số lô, đề khách đã mua.

Các số lô, số đề khách mua này sẽ được đem so sánh với kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày. Số đề sẽ được so sánh với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì khách trúng sẽ được nhận số tiền gấp 80 lần số tiền khách mua. Số lô được so sánh với hai số cuối cùng của tất cả các giải từ giải nhất đến giải đặc biệt, nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối cùng bất kỳ của tất cả các giải thì khách trúng sẽ nhận được số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô (T hợp nếu số lô khách mua trúng 2 lần thì được trả 2 lần tiền, trúng 3 lần thì được trả 3 lần tiền, ...); khách trúng lô xiên 1 thì nhận được số tiền 100.000 đồng, trúng lô xiên 3 thì được nhận số tiền 400.000 đồng, trúng lô xiên 4 thì nhận được số tiền 1.000.000 đồng/10.000 đồng đặt cược. Nếu khách trúng số lô, số đề thì đến đưa cáp cho Q và được Q trả tiền như tỷ lệ trên. Sau khi có kết quả thì Q1 sẽ nhắn tin để chốt số tiền thắng thua trong ngày với Q. Khoảng 1, 2 ngày thì Q và Q1 thanh toán tiền mặt cho nhau một lần.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 14/01/2024, ĐVQ đang bán số lô, số đề cho T X B, sinh năm 2005, địa chỉ: TH, TN, HP và VVT, sinh năm 1991, địa chỉ: Phường TM, HM, H. Cụ thể:

B mua của Q các số 56, 58, 59 mỗi số 40 điểm (1 điểm lô Q thu 23.000 đồng) tương đương với số tiền 2.760.000 đồng; lô xiên 3 (56, 58, 59) x 100.000 đồng; các số đề 68, 13, 31 mỗi số 100.000 đồng và các số đề 56, 58, 59 mỗi số 50.000 đồng. Q viết các số lô, số đề B mua ra cáp rồi đưa cáp cho B. Tổng số tiền lô, đề B phải

trả cho Q từ việc mua số lô, số đề là 3.310.000 đồng nhưng Q bớt cho B 10.000 đồng nên chỉ thu của B 3.300.000 đồng.

T mua của Q các số lô 19, 91, 56, 65, 70, 07 mỗi số 20 điểm (1 điểm lô Q thu 23.000 đồng) tương đương với số tiền 2.760.000 đồng; các số đề 19, 91, 56, 65, 70, 07, 29 mỗi số 100.000 đồng và số đề 38 x 150.000 đồng. Q viết các số lô, đề T mua ra cáp rồi đưa cáp cho T. Tổng số tiền lô, đề T phải trả cho Q từ việc mua số lô, đề là 3.610.000 đồng. Khi T vừa đưa tiền cho Q xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các số lô, số đề ĐVQ bán cho T X B và VVT, Q đã nhắn tin qua Zalo chuyển cho VXQ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/01/2024 là 6.910.000 đồng, số tiền này Q chưa thanh toán cho Q1.

Ngày 26/01/2024, VXQ đến Công an huyện GL, thành phố H đầu thú.

Theo lời khai của ĐVQ và VXQ thì việc trước đó khoảng một tuần Q bán số lô, số đề rồi chuyển cho Q1 thì được Q1 cho tổng số tiền 65.000 đồng, trong đó một lần 35.000 đồng, một lần 30.000 đồng. Số tiền này Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ của ĐVQ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI 35334970330984 lắp sim số 0969977261 màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng; 01 cáp số lô, đề Q bán cho B ngày 14/01/2024; 01 cáp số lô, đề Q bán cho T ngày 14/01/2024; Số tiền 6.975.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của VXQ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS số IMEI 35720890260645 màu vàng, bị vỡ phía sau, lắp sim số 0399697987, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của ĐVQ tại thôn DD, xã DX, huyện GL, thành phố H và ngày 27/01/2024 khám xét khẩn cấp nơi ở của VXQ tại thôn QT, xã DQ, huyện GL, thành phố H, qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản Kết luận giám định số 1638/KL-KTHS ngày 04/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định: chữ số, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và các chữ số, chữ viết đứng tên ĐVQ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người viết ra.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSGL ngày 02 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo VXQ và ĐVQ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo VXQ và ĐVQ khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong

hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với VXQ; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

- VXQ từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo VXQ cho UBND xã DQ, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

- ĐVQ từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo ĐVQ cho UBND xã DX, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án (tại bút lục: 156, 157)

- 01 cáp lô đề ĐVQ bán cho T X B ngày 14/01/2024;

- 01 cáp lô đề ĐVQ bán cho VVT ngày 14/01/2024;

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI 35334970330984 lắp sim số 0969977261 màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS số IMEI 35720890260645 màu vàng, bị vỡ phía sau, lắp sim số 0399697987, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

- Số tiền 6.975.000 đồng (trong đó gồm 6.910.000 đồng tiền Q bán số lô đề cho B và T; 65.000 đồng Q1 cho Q khi Q ghi số lô, đề cho Q1).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo VXQ, ĐVQ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, các bị cáo thừa nhận hành vi Đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo VXQ, ĐVQ thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/01/2024, tại thôn DĐ, xã DX, huyện GL, thành phố H, các bị cáo VXQ và ĐVQ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho T X B, VVT thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền Q1, Q dùng vào việc đánh bạc là 6.910.000 đồng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự xã hội, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình của các bị cáo mà còn là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo ĐVQ, VXQ đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền qua hình thức bán số lô, số đề cho người chơi. Q là người trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi là T X B và VVT sau đó chuyển cho Q1, Q1 sẽ là người chịu trách nhiệm thanh toán thắng thua cho người chơi. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, VXQ với vai trò là người chủ mưu, đứng đầu đường dây bán số lô, số đề, còn ĐVQ với vai trò là thư ký ghi số lô, số đề cho Q1, là người giúp sức tích cực cho Q1 trong việc mua bán số lô, số đề. Do vậy, VXQ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tổng số tiền Q, Q1 dùng để đánh bạc là 6.910.000 đồng (Sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố H đã truy tố và kết luận các bị cáo VXQ, ĐVQ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội lần này của cả hai bị cáo được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo VXQ, sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú tại Cơ quan công an. Vì vậy VXQ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo VXQ và ĐVQ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhằm tạo điều kiện để các bị cáo làm người có ích cho xã hội, các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo VXQ và ĐVQ đều có vai trò là người thực hành nhưng VXQ là người đứng đầu, chủ mưu và khởi xướng nên là người chịu trách nhiệm chính, ĐVQ đã giúp sức tích cực cho Q1 và là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với người chơi. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo VXQ mức hình phạt cao hơn bị cáo ĐVQ.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với các vật chứng gồm:

- 01 cặp lô đề ĐVQ bán cho T X B ngày 14/01/2024 (BL 156)
- 01 cặp lô đề ĐVQ bán cho VVT ngày 14/01/2024 (BL 157)

* Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của VXQ và ĐVQ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI 35334970330984 lắp sim số 0969977261 màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS số IMEI 35720890260645 màu vàng, bị vỡ phía sau, lắp sim số 0399697987, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

- Số tiền 6.975.000 đồng (trong đó gồm 6.910.000 đồng tiền Q bán số lô đề cho B và T; 65.000 đồng Q1 cho Q khi Q ghi số lô, đề cho Q1)

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra ĐVQ và VXQ khai nhận, Q bán số lô, số đề cho khách và chuyển cho Q1 được khoảng 01 tuần thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài việc bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho Q1 thì Q còn trực tiếp mua số lô, số đề của Q1. Tuy nhiên, các tin nhắn chuyển số lô, số đề giữa Q và Q1 thì cả hai đã xóa và không nhớ cụ thể đã chuyển những số lô, số đề nào, bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không thu được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh hành vi đánh bạc của Q và Q1 các ngày trước đó, do đó Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Q và Q1 có hành vi đánh bạc nhiều lần là có căn cứ.

Đối với T X B và VVT, Cơ quan điều tra xác định ngày 14/01/2024 là lần đầu tiên B và T mua số lô, số đề của ĐVQ. Số tiền B đánh bạc với Q ngày 14/01/2024 là 3.300.000 đồng. Số tiền T đánh bạc với Q ngày 14/01/2024 là 3.610.000 đồng. Bản thân B, T chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc. Ngày 21/02/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T X B và VVT về hành vi đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo VXQ và ĐVQ phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 đối với cả hai bị cáo; Riêng đối với bị cáo VXQ căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt:

- Bị cáo VXQ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/04/2024.

Giao bị cáo VXQ cho UBND xã DQ, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo ĐVQ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/04/2024.

Giao bị cáo ĐVQ cho UBND xã DX, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với các vật chứng gồm:

- 01 cáp lô đề ĐVQ bán cho T X B ngày 14/01/2024 (BL 156).

- 01 cáp lô đề ĐVQ bán cho VVT ngày 14/01/2024 (BL 157).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI 35334970330984 lắp sim số 0969977261 màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS số IMEI 35720890260645 màu vàng, bị vỡ phía sau, lắp sim số 0399697987, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và được niêm phong trong phong bì.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H).

- Số tiền 6.975.000 đồng - Hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện GL theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số 0003883 ngày 12/4/2024.

3. Về án phí: Bị cáo VXQ và ĐVQ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc